

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **62/2019/HS-PT**
Ngày: 25-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm.

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé.

Ông Trần Mười

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc B; sinh năm: 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Gò Đ, xã SG, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Phan Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc B: Ông Nguyễn Bá N – Luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư P tại Quảng Ngãi, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 29/8/2019 bị cáo Phạm Văn Đ đã rút toàn bộ kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, Phạm Văn Đ đã lợi dụng sơ hở của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng để thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô, sau đó Phạm Văn Đ đem bán xe mô tô trộm cắp được cho Nguyễn Quốc B, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/9/2018, Phạm Văn Đ đang đi bộ để tìm xe máy trộm cắp, thì thấy trước dãy phòng trọ ở số 16 đường T 14, quận H, thành

phố Đà Nẵng có một xe mô tô Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 43C1-344.XX của chị Trương Thị Bích V đang để không có người trông coi. Thấy vậy, Đ lấy trộm chiếc xe trên rồi điều khiển về thành phố Q. Sau đó, Đ lên mạng xã hội Facebook dùng tài khoản “Hoàng Mai A” vào “Hội mua bán xe cũ Quảng Ngãi” để rao bán chiếc xe trên. Nguyễn Quốc B cũng dùng tài khoản “Nét Thành T” tham gia vào Hội thì thấy Đ rao bán xe nên nhắn tin cho Đ mua xe, Đ nói với B đây là xe bị mất giấy tờ không làm lại được, vì ham rẻ và thấy xe còn mới nên B đồng ý mua với giá 4.400.000 đồng và hẹn Đ đem xe lên huyện S giao cho B. Sau khi mua bán xong, Đ nói với B là bạn của Đ có nhiều xe không có giấy tờ làm lại không được, nếu B mua thì lần sau Đ mang đến bán, thì B đồng ý. Sau khi mua xe, B sử dụng một thời gian rồi bán lại cho anh Lê Văn N giá 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền **600.000 đồng**

Ngày 16/4/2019, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu vàng có số máy 5C6K-070323, số khung RLCS5C6K0DY070300 trị giá **11.000.000 đồng**.

Lần 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/9/2018, khi đang chơi game tại quán P trên đường P, thành phố Đà Nẵng, Đ đi vệ sinh thì phát hiện một xe mô tô Wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 43X1-41XX của anh Phạm Đình P để trước dãy phòng trọ không có người trông coi, thấy vậy Đ đến phá khóa chiếc xe rồi vào tiếp tục chơi game. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, Đ chơi game xong thì ra lấy trộm chiếc xe mô tô trên rồi đi về Quảng Ngãi bán cho B giá 3.700.000 đồng. B sử dụng chiếc xe này một thời gian rồi bán lại cho anh Trần Ngọc L giá 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền **800.000 đồng**

Ngày 16/4/2019, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe Wave, nhãn hiệu Honda màu đỏ có số máy HC0QE-5485340, số khung RLHH09007Y385861 trị giá **8.000.000 đồng**.

Lần 3: Vào một ngày không xác định trong tháng 9/2018 (sau vụ thứ 2 khoảng 02 ngày) Phạm Văn Đ đi bộ đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Đà Nẵng, phát hiện trước dãy phòng trọ có dựng một xe Sirius màu đỏ biển kiểm soát 73G1-005.XX không có người trông coi. Thấy vậy, Đ đến phá khóa lấy trộm chiếc xe này mang về Quảng Ngãi bán cho Nguyễn Quốc B giá 3.900.000 đồng. Sau khi mua xe, B sử dụng chiếc xe này một thời gian rồi bán lại cho anh Lâm Đình T giá 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền **600.000 đồng**

Ngày 16/4/2019, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen có số máy 5C63-489420, số khung RLCS5C630BY489369 trị giá **8.000.000 đồng**.

Lần 4: Vào khoảng 04 giờ ngày 13/10/2018, Phạm Văn Đ đi đến bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện một xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76D1-048.XX của anh Nguyễn Văn L đang để bên hông nhà chờ xe buýt, trên xe có để chìa khóa, không có người trông coi. Thấy vậy Đ đến mở khóa rồi điều khiển xe lên huyện S bán cho Nguyễn Quốc B với số tiền 3.700.000 đồng. Tại thời điểm này, B nghi ngờ về nguồn gốc số xe đã mua của Đ nên có hỏi Đ nguồn gốc các xe này, thì Đ nói cho B biết chiếc xe Sirius đỏ đen trong vụ thứ 3 là xe trộm cắp mà có, nên B biết chiếc xe lần này cũng là xe trộm cắp nhưng vì ham rẻ nên B vẫn mua và không nói gì. Sau khi mua, B bán lại chiếc xe Sirius biển kiểm

soát 76D1-048.XX cho anh Trần Anh K với giá 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền **800.000** đồng

Ngày 21/02/2019, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu trắng đỏ đen, số máy 5C64-571530, số khung RLCS5C640BY571519 trị giá 10.000.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 24 giờ ngày 14/10/2018, Phạm Văn Đ đi bộ đến Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi để tìm xe máy trộm cắp, Đ đi đến nhà xe của nhân viên thì phát hiện một xe wave màu xanh lá đậm, biển kiểm soát 76V1-86XX của chị Nguyễn Thị K, không có người trông coi, nên Đ dùng chìa khóa mở khóa xe rồi để lại đó. Đ tiếp tục đi bộ đến nhà xe của người nhà bệnh nhân thì phát hiện xe Sirius mà đồ biển kiểm soát 76G1-033.XX của anh Trần Như H, Đ dùng chìa khóa mở khóa chiếc xe này. Vì nhà xe của người nhà bệnh nhân có người giữ xe, Đ không lấy trộm chiếc xe của anh H ra ngoài được, nên Đ quay lại nhà xe nhân viên lấy chiếc xe của chị K đã được Đ mở khóa trước đó đem đến gửi ở nhà xe người nhà bệnh nhân để lấy phiếu gửi xe. Đ tiếp tục đi đến nhà xe nhân viên, mở khóa một xe Airblade biển kiểm soát 76U1-44XX điều khiển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ăn khuya, sau khi ăn xong Đ không mở khóa được chiếc xe Airblade này để quay lại Bệnh viện Sản Nhi nên Đ bỏ lại chiếc xe Airblade ở Bệnh viện đa khoa rồi đón taxi quay lại Bệnh viện Sản Nhi. Khi đến nơi, Đ dùng phiếu gửi xe để lấy chiếc xe Sirius của anh H ra ngoài rồi mang lên huyện S bán cho Nguyễn Quốc B với giá 4.000.000 đồng. B mua chiếc xe này rồi để lại sử dụng.

Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận:

- 01 xe mô Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 76U1-44XX, số máy 256502, số khung 0297757 trị giá 20.000.000 đồng.

- 01 xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số máy 5C64-5978, số khung RLCS5C640BY597824 trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Waveman. màu xanh số máy 0361321, số khung 001999, trị giá 2.000.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 02 giờ ngày 15/11/2018, Phạm Văn Đ sau khi chơi game tại quán internet 915Q, Đ đi bộ đến dãy phòng trọ trong hẻm 1011Q thì phát hiện một xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 76G1-077.XX của anh Nguyễn Đình N không có người trông coi. Thấy vậy, Đ dùng chìa khóa chuẩn bị sẵn để mở khóa và điều khiển xe đến quán game 915Q tiếp tục chơi game đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày Đ điều khiển xe máy trên lên huyện S bán cho Nguyễn Quốc B với giá 4.000.000 đồng. Nguyễn Quốc B mua xe rồi bán lại cho anh Dương Tấn Q với giá 4.500.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Ngày 21/02/2019, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu trắng đen, số máy 5C64-967654, số khung RLCS5C640CY967633 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Đ 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/8/2019, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 29/8/2019 bị cáo Phạm Văn Đ đã rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 14/8/2019, bị cáo Nguyễn Quốc B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, vì trường hợp của bị cáo là thành khẩn khai báo và đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn bãi nại của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội nhiều lần, căn cứ Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo. Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nên nặng hơn các hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền. Bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo nên không thể áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Ngay từ khi chưa khởi tố vụ án, Cơ quan điều tra chỉ mời làm việc thì bị cáo B đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc và cung cấp thông tin của Phạm Văn Đ. Nhưng lúc này, vì tài khoản facebook của Phạm Văn Đ là tài khoản ảo mang tên “*Hoàng Mai A*” nên Cơ quan điều tra không tìm ra được và nhờ bị cáo B tìm giúp, kết quả bị cáo đã tìm ra thông tin thật của Phạm Văn Đ để cung cấp cho Cơ quan điều tra, giúp Cơ quan điều tra bắt được Phạm Văn Đ. Như vậy, đây là tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, tại Kết luận điều tra ở cấp sơ thẩm cũng ghi nhận bị cáo tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn bãi nại của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Mặt khác, xuất phát từ việc người dân ở địa phương có nhu cầu mua xe để đi rẫy, đi làm...khi mua người mua cũng không yêu cầu có giấy tờ xe nên mới dẫn đến việc bị cáo mua xe

của Đ để bán lại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con nhỏ, vợ đi làm xa nhà, bị cáo là lao động chính, bị cáo có nhân thân tốt, đã ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Quốc B và lời khai của những người bị hại, xác định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2018 đến giữa tháng 11/2018, Phạm Văn Đ thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi, sau đó Đ đem các xe trộm cắp bán lại cho Nguyễn Quốc B. Khi mua các xe mô tô từ Đ, các xe này đều không có giấy tờ, có xe không có biển kiểm soát. Trong đó, khi mua 03 chiếc xe Sirius: xe màu trắng đỏ đen số máy 5C64-571530, số khung RLCS5C640BY571519; xe màu đen, số máy 5C64-597838, số khung RLCS5C640BY597824; xe màu trắng đen, số máy 5C64-967654, số khung RLCS5C640CY967633, Nguyễn Quốc B biết rõ đây là xe do trộm cắp mà có, nhưng vì ham rẻ nên bị cáo vẫn mua để bán lại cho người khác kiếm lời. Tổng giá trị tài sản phạm pháp bị cáo tiêu thụ là 27.000.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 3.300.000 đồng từ việc mua rồi bán lại 06 chiếc xe trộm cắp của Phạm Văn Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ của bị cáo:

[2.1] Bị cáo kháng cáo với lý do: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; đã khắc phục thiệt hại cho những người mua xe của bị cáo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính; đang nuôi con nhỏ.

[2.2] Căn cứ Giải đáp số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Trong vụ án này, bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, hành vi phạm tội của bị cáo liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ, việc bị cáo khai báo, cung cấp các thông tin của Phạm Văn Đ cho Cơ quan điều tra không phải là phát hiện **tội phạm mới** hoặc **đồng phạm mới** mà là thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo

cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót là không có căn cứ.

[2.3] Đối với tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”: Bị cáo phạm tội nhiều lần, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ và đúng pháp luật các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới được những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin bãi nại và yêu cầu đình chỉ vụ án đối với bị cáo, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[2.5] Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp và cần thiết; mặt khác căn cứ khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về áp dụng án treo thì bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm